

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **127/2022/HS-PT**

Ngày: 23/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Trọng Danh

Ông Phan Vĩnh Chuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Đ**, sinh ngày 10.8.1970; ĐKKHKT: Tổ 43 phường A, quận S, TP Đà Nẵng;住所: Tổ 06 phường M, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán phế liệu; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T (s) và bà Huỳnh Thị T (s). Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất. Chung sống với ông Hà Văn P (không đăng ký kết hôn) và có 02 con chung (con lớn nhất sinh năm 1999; con nhỏ nhất sinh năm 2004).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định nên từ ngày 31/5/2021 đến ngày 03/11/2021, Trương Văn T đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn quận T, trong đó có 02 lần thực hiện cùng Đinh Quốc B rồi mang tài sản đi bán lấy tiền tiêu xài, phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của mình như ăn uống, mua bím, sữa cho con... Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 31/5/2021, Đinh Quốc B gặp Trương Văn T tại quán Internet số 341 T, phường T, quận T rồi B rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng

ý. Sau đó, T mượn trong quán Internet 01 xe mô tô Dream của một người tên H (chưa xác định lai lịch) chở B đến tiệm phế liệu tại tổ 06 phường M, quận S gặp bà Nguyễn Thị Đ để mượn 01 xe bò thì bà Đ đồng ý. Sau đó, T và B kéo xe bò chạy trên các tuyến đường trên địa bàn quận T để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước một công trình xây dựng tại K85/4 C, phường T do anh Võ Chí T làm chủ, T và B phát hiện có 03 cuộn sắt phi 8, có tổng trọng lượng 575kg, nhãn hiệu Thép Hòa Phát nhưng không có người trông coi nên T và B lấy trộm các cuộn sắt này, để lên xe bò rồi mang đi. Đến khoảng hơn 02 giờ cùng ngày, T và B chở tài sản trộm cắp được đến tiệm phế liệu tại tổ 06 phường M, quận S bán cho Nguyễn Thị Đ. Nguyễn Thị Đ nhận thức được 03 cuộn sắt trên là do T và B trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này, T và B chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại **Bản kết luận định giá** số 68/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: Tổng trọng lượng 575kg sắt loại phi 8, nhãn hiệu Thép Hòa Phát có giá trị là 5.750.000 đồng.

Vụ thứ hai: Cũng với cách thức như trên, khoảng 01 giờ ngày 04/6/2021, tại quán Internet số 341 T, phường T, quận T, Trương Văn T tiếp tục sử dụng xe mô tô Dream (chưa xác định) chở Đình Quốc B đến tiệm phế liệu tại tổ 06 phường M, quận S gặp bà Nguyễn Thị Đ để mượn 01 xe bò thì bà Đ đồng ý. Sau đó, T và B kéo xe bò chạy trên các tuyến đường trên địa bàn quận Sơn Trà để trộm cắp tài sản. Khi đến trước công trình số 372 Q, phường T, quận T do chị Đỗ Thị Ánh T làm chủ, T và B phát hiện có 05 cuộn sắt phi 8 có tổng trọng lượng 415 kg, nhãn hiệu Thép Hòa Phát nhưng không có người trông coi nên lấy trộm 05 cuộn sắt này, để lên xe bò rồi mang đi. Đến khoảng hơn 02 giờ cùng ngày, T và B chở tài sản trộm cắp được đến tiệm phế liệu tại tổ 06 phường M, quận S bán cho Nguyễn Thị Đ. Nguyễn Thị Đ nhận thức được 05 cuộn sắt trên là do T và B trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này, T và B chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại **Bản kết luận định giá** số 65/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 05 cuộn sắt loại phi 8, nhãn hiệu Thép Hòa Phát có tổng trọng lượng 415 kg có giá trị là 4.150.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 26/10/2021, Trương Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sirius gắn BKS 43P1 – 077.26 đến trước tiệm phế liệu của chị Nguyễn Thị T tại tổ 32 phường M, quận T để lấy xe bò (T đã hỏi mượn xe bò vào ngày trước đó và được chị T đồng ý). Sau đó, T kéo xe bò đi quanh các tuyến đường thuộc quận Sơn Trà để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, khi đi qua một tiệm cơ khí số 14 đường C, phường Đ, T phát hiện bên hông nhà có 08 giàn tiếp sắt màu trắng bạc và 08 mâm sắt hình chữ nhật của chị Đặng Thị Thu H không có người trông coi. T dùng kim cộng lực cắt đứt dây xích và khiêng 08 giàn tiếp, 08 mâm sắt lên xe bò rồi chở về bán số tài sản đã trộm cắp được cho chị T với giá 982.000 đồng. Khi mua bán, chị T không biết tài sản trên là do T trộm cắp mà có.

Tại **Bản kết luận định giá** số 02/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 03/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 08 giàn tiếp sắt màu trắng bạc và 08 mâm sắt hình chữ nhật có tổng giá trị là 3.712.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/10/2021, Trương Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sirius gắn BKS 43P1 – 077.26 đến tiệm phế liệu của bà Nguyễn Thị Đ để mượn xe bò. Sau đó, T kéo xe bò đến công trình xây dựng của ông Nguyễn Văn X tại số 68 đường I, phường Đ để trộm cắp tài sản. Tại đây, do không có người trông coi, T trộm 01 bộ cửa 04 cánh hiệu Xingfa (khung cộng nhôm 12cm, kích thước từng cánh là 2,5m x 0,7m) và 01 cánh cửa nhôm (kích thước 2,1m x 0,8m) của ông C rồi bỏ lên xe bò. T chở số tài sản đã trộm cắp được về bán cho bà Đ với giá 1.257.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Qua điều tra, bà Đ không thừa nhận mua tài sản trên của T nhưng căn cứ vào lời khai của T và các tài liệu chứng cứ khác xác định bà Đ đã mua tài sản trên của T.

Tại **Bản kết luận định giá** số 02/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 03/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 01 bộ cửa 04 cánh hiệu Xingfa (khung cộng nhôm 12cm, kích thước từng cánh là 2,5m x 0,7m) trị giá 16.800.000 đồng; 01 cánh cửa nhôm (kích thước 2,1m x 0,8m) trị giá 1.612.800 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà T đã chiếm đoạt được là 18.412.800 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 04 giờ ngày 03/11/2021, Trương Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sirius gắn BKS 43P1 – 077.26 đến trước tiệm phế liệu tại tổ 32 phường M, quận T của chị Nguyễn Thị T để lấy của 01 xe bò (T đã hỏi mượn xe bò vào ngày trước đó và được chị T đồng ý). Sau đó, T kéo xe bò đến nhà kho chứa vật liệu xây dựng tại số 233 T, phường M, quận T của anh Huỳnh Xuân C để trộm cắp tài sản. Tại đây, T trộm 14 cây sắt hộp hình chữ nhật (kích thước 600 x 10 x 5 cm) và 01 thanh sắt V5 kích thước 600 x 5 x 5 cm rồi dùng xe bò chở về để trước tiệm phế liệu của chị T rồi đi về. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/11/2021, lực lượng Công an phường Phước Mỹ đến tiệm phế liệu của chị T để kiểm tra và thu giữ số tài sản trên. Giữa T và chị T chưa thỏa thuận hay trao đổi mua bán số tài sản trên.

Tại **Bản kết luận định giá** số 02/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 03/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 14 cây sắt hộp hình chữ nhật (kích thước 600 x 10 x 5 cm) có giá trị 2.450.000 đồng, 01 thanh sắt V5 kích thước 600 x 5 x 5 cm có giá trị 235.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà T đã chiếm đoạt được là 2.685.000 đồng.

*Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 23/8/2022, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đã quyết định:

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

-Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Trương Văn T và Đinh Quốc B (nhưng các bị cáo này không có kháng cáo, không bị kháng nghị); áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

* Ngày 30 tháng 8 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Đ giữ nguyên đơn kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, nên đảm bảo và hợp lệ theo thủ tục kháng cáo.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đ, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, qua đó xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp; Sau khi xử sơ thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của bị cáo, và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Đ khai nhận: Mặc dù nhận thức được tài sản do Trương Văn T và Đinh Quốc B đem bán gồm: 08 cuộn sắt loại phi 8; 01 bộ cửa Xingfa (04 cánh) và 01 cánh cửa nhôm, với tổng giá trị tài sản 28.512.000đ là do Thương và Bình trộm cắp mà có nhưng bị cáo Nguyễn Thị Đ vẫn mua 03 lần. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xét xử bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết; Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự:
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đ; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm;

Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Đ 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Sơn Trà;
- THA DS quận Sơn Trà;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Dương Thị Hồng Minh